

Số: 66/2024/QĐST-DS

Bình Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Anh Huỳnh Văn D đồng ý trả cho ông Lê Văn T số tiền gốc và lãi là 81.900.000 đồng (*T1 mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*). Trong đó:

- Số gốc là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*);

- Số tiền lãi là 11.900.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm nghìn đồng*).

Ông Lê Văn T và anh Huỳnh Văn D thoả thuận thêm: Anh D phải trả cho ông T số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) vào ngày 30/01/2025 âm lịch (nhằm ngày 27/02/2025 dương lịch thì ông T tự nguyện giảm cho anh D không phải trả số tiền lãi là 11.900.000 đồng (*Mười một triệu*

chín trăm nghìn đồng). Hết thời hạn ngày 30/01/2025 âm lịch (nhằm ngày 27/02/2025 dương lịch) mà anh D vẫn không trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) thì anh Huỳnh Văn D phải trả cả số tiền gốc là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 11.900.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm nghìn đồng*) cho ông Lê Văn T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự hoà giải thành, cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn T nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.023.750 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Ông Lê Văn T là người cao tuổi nên áp dụng điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn T.

- Anh Huỳnh Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.023.750 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DSTX Bình Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ T

